TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/DS-ST
Ngày: 20/8/2020
"V/v Bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Xuôi.
2. Bà Nguyễn Thị Diệu Trang.

Thư ký phiên tòa: Ông Thạch Ươn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Tính – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 414/2019/TLST-DS, ngày 07/12/2019 về việc "*Bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2020/QĐXXST-DS, ngày 03/8/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970. Địa chỉ: ấp B, xã N, huyện C, tỉnh T. Có mặt.

Bị đơn: Anh Võ Hữu T, sinh năm 1995. Địa chỉ: ấp S, xã N, huyện C, tỉnh T. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
Bà Phạm Thị S, sinh năm 1975. Có mặt.
Địa chỉ: ấp S, xã N, huyện C, tỉnh T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:
1. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1986. Có mặt.
Địa chỉ: ấp TC, xã T, huyện C, tỉnh T.
2. Anh Nguyễn Văn S1, sinh năm 1990. Có mặt.
Địa chỉ: ấp K, xã H, huyện C, tỉnh T.
3. Anh Nguyễn Thành N, sinh năm 2000. Có mặt.
Địa chỉ: ấp B, xã N, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị H là nguyên đơn trình bày: vào lúc 20 giờ 25 phút, ngày 30/4/2019 bà điều khiển xe Honda biển kiểm soát 84D1-136.66 chở theo con trai tên Nguyễn Thiện Đ, sinh năm 2006; chạy từ hướng nhà cha mẹ ruột ở ấp K, xã H, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh về hướng nhà bà ở ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Trên đường về, khi đi đến đoạn ấp Thiện Chánh, xã Phương Thạnh, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh bị Võ Hữu T chạy xe gắn máy phân khối lớn, chưa có biển kiểm soát, chạy với vận tốc rất nhanh, say rượu chạy hướng ngược lại Võ Hữu T không làm chủ được tay lái lấn sang qua lề trái đụng thẳng vào xe của bà. Kết quả bà bị gãy xương cánh tay trái, gãy trật cổ chân trái, gãy xương I, II, III bàn chân trái, gãy xương đòn bên phải và con bà cũng bị rách da bàn chân trái phải khâu 9 mũi.

Sau khi tai nạn xảy ra bà được đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa Trà Vinh và sau đó là Bệnh viện STO Phương Đông TP. Hồ Chí Minh với tổng chi phí là 91.291.807 đồng.

Sau khi tai nạn xảy ra Công an huyện Càng Long có mời hai bên lên để thỏa thuận bồi thường. Lúc đầu phía Võ Hữu T đồng ý bồi thường cho bà 50.000.000 đồng, tuy nhiên sau đó lại đổi ý chỉ bồi thường cho bà 20.000.000 đồng, bà không đồng ý và sau đó phía Võ Hữu T yêu cầu Công an huyện Càng Long cho hai bên gặp mặt để thỏa thuận lần 2, lần này phía Võ Hữu T đồng ý bồi thường cho bà 50.000.000 đồng, còn bao nhiêu thì bà tự chịu, bà không đồng ý. Từ đó Công an huyện Càng Long đề nghị bà đi giám định thương tật để chuyển hồ sơ qua Tòa giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 16/9/2019 bà đi đến bệnh viện đa khoa Minh Tâm để giám định thương tật các vết thương của bà với chi phí là 490.000 đồng.

Trong thời gian bà nằm điều trị tại nhà tiền ngày công lao động mất thu nhập của bà trong suốt thời gian kể từ ngày 13/5/2019 đến ngày 13/11/2019 là 180 ngày x 210.000 đồng/ngày = 37.800.000 đồng.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Võ Hữu T phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền 213.222.601 đồng. Trong đó từng khoản tiền cụ thể như sau:

- Tiền thuốc, tiền viện phí: 71.002.601 đồng.
- Tiền tàu xe đi lại: 12.900.000 đồng.
- Tiền ngày công lao động mất thu nhập của bà lúc điều trị tại bệnh viện: 2.520.000 đồng.
- Tiền ngày công lao động mất thu nhập của bà lúc điều trị tại nhà: 37.800.000 đồng.
- Tiền tổn thất tinh thần 89.400.000 đồng.

Tại các bản khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Võ Hữu T là bị đơn trình bày: vào ngày 30/4/2019 tại khu vực ấp Thiện Chánh,

xã Phương Thạnh, huyện Càng Long anh điều khiển xe gắn máy hiệu Honda RSX mới mua chưa gắn biển kiểm soát chạy hướng xã Phương Thạnh về xã Huyền Hội, trong khi điều khiển xe anh có lấy điện thoại ra để gọi điện cho một người bạn, lúc này anh không thấy xe chạy ngược chiều, sau khi gọi điện thoại xong, do bị bụi vào mắt nên không quan sát phía trước, từ đó dẫn đến va chạm với xe bà H, tai nạn xảy ra anh bất tỉnh không biết gì, được mọi người đưa đi cấp cứu, lúc tai nạn xảy ra bên bà H như thế nào anh không biết.

Chiếc xe gây tai nạn do anh đứng tên chủ sở hữu. Sau khi tai nạn xảy ra gia đình anh có đưa cho bà H 50.000.000 đồng nhưng phía bà H không nhận. Anh thừa nhận sự việc xảy ra là do lỗi của anh nhưng bồi thường nhiều quá anh không có khả năng, vì hiện tại sức khỏe của anh chưa bình phục vẫn còn điều trị, gia đình anh cũng khó khăn, cha mẹ làm thuê, còn anh thì mới đi nghĩa vụ phục viên, không có khoản thu nhập.

Tại biên bản ghi lời khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Phạm Thị S là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày: bà là mẹ ruột của Võ Hữu T, sự việc tai nạn xảy ra bà không biết và sau khi sự việc xảy ra bà có đưa 2.000.000 đồng cho con của bà H tên là N tại bệnh viện. Số tiền này bà khắc phục cho bà H thay con bà. Số tiền này của T gửi cho bà cất giữ trước khi tai nạn xảy ra. Nay bà không có ý kiến, yêu cầu gì đối với số tiền này. Bà yêu cầu pháp luật xem xét theo quy định.

Tại các bản khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị L là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập trình bày: sau khi sự việc tai nạn va chạm xe giữa bà H và Võ Hữu T xảy ra, chị có đi nuôi bà H tại bệnh viện thời gian 12 ngày, sau khi bà H xuất viện về chị có nuôi bà H tại nhà thời gian 05 tháng, chị là công nhân công ty thu nhập một ngày 150.000 đồng.

Nay chị yêu cầu anh Võ Hữu T phải bồi thường cho chị số tiền ngày công lao động mất thu nhập là 05 tháng 12 ngày: 150.000 đồng/ngày x 05 tháng 12 ngày bằng 24.300.000 đồng.

Tại các bản khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Nguyễn Văn S1 là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập trình bày: sau khi sự việc tai nạn va chạm xe giữa bà H và Võ Hữu T xảy ra, anh có đi nuôi bà H 07 ngày, anh làm nghề lái xe thu nhập một ngày 200.000 đồng x 07 ngày = 1.400.000 đồng.

Nay anh yêu cầu anh Võ Hữu T phải bồi thường cho anh số tiền ngày công lao động mất thu nhập là 1.400.000 đồng.

Tại các bản khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Nguyễn Thành N là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập trình bày: sau khi sự việc tai nạn va chạm xe giữa mẹ anh bà H và Võ Hữu T xảy ra, anh có đi nuôi mẹ anh bà H 12 ngày, anh làm nghề pha chế thu nhập

một ngày 180.000 đồng x 12 ngày = 2.160.000 đồng.

Nay anh yêu cầu anh Võ Hữu T phải bồi thường cho anh số tiền ngày công lao động mất thu nhập là 2.160.000 đồng.

Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập vẫn giữ nguyên yêu cầu và không có cung cấp chứng cứ gì mới tại phiên tòa.

Quan điểm của Kiểm sát viên kết luận trình tự thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần hòa giải và thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều đúng qui định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tống đạt đầy đủ cho các đương sự nhận và hôm nay tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đầy đủ đúng trình tự thủ tục theo qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo qui định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 588, 590 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 12 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

Buộc anh Võ Hữu T bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà Nguyễn Thị H 117.162.800 đồng.

Chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của chị Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Văn S1 và anh Nguyễn Thành N.

Buộc anh Võ Hữu T bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị L 600.000 đồng, cho anh Nguyễn Văn S1 800.000 đồng và cho anh Nguyễn Thành N 720.000 đồng.

Về án phí: buộc các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp được miễn nộp hoặc không phải nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về việc anh Võ Hữu T gây thiệt hại về sức khỏe cho bà. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là "*Bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm*" theo quy định tại Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Xét thấy, nguyên đơn và bị đơn cùng cư trú tại xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Tuy

nhiên, do vụ tai nạn xảy ra tại ấp Thiện Chánh, xã Phương Thạnh, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh nên căn cứ vào khoản 6 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Càng Long thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Xét thấy: tai nạn giao thông xảy ra vào ngày 30/4/2019 giữa bà Nguyễn Thị H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84D1-136.66 với anh Võ Hữu T điều khiển xe mô tô chưa có biển kiểm soát, đối với anh T trong khi điều khiển xe mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá quy định, lấn sang lề trái đụng vào xe của bà H đang điều khiển, gây ra thương tích cho bà H. Căn cứ vào biên bản tại nạn xảy ra, xác định mức độ lỗi đối với người điều khiển xe mô tô chưa gắn biển kiểm soát là anh Võ Hữu T có lỗi là đi không đúng phần đường quy định, trong quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa anh T cũng thừa nhận trong vụ tai nạn trên là anh có lỗi, điều khiển xe lấn sang lề trái gây thương tích cho bà H. Anh cũng đồng ý bồi thường thiệt hại cho bà H nhưng hiện nay anh cũng bị thương tích chưa bình phục, hiện tại không có tài sản và thu nhập thực tế. Xét về chứng cứ chứng minh thì sự việc tai nạn xảy ra vào ngày 30/4/2019 giữa bà Nguyễn Thị H và anh Võ Hữu T là sự việc có thật. Căn cứ theo pháp luật quy định về chứng cứ chứng minh thì đương sự không phải cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình. Nay bà H yêu cầu anh T bồi thường thiệt hại là có căn cứ chấp nhận.

[3] Sau khi tai nạn xảy ra, bà H đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh, sau đó đến Bệnh viện STO Phương Đông TP. Hồ Chí Minh với tổng chi phí tất các khoản là 123.822.601 đồng. Xét thấy thương tích của bà H là do anh T gây ra, do đó việc bà H yêu cầu anh T bồi thường thiệt hại là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, yêu cầu bồi thường của bà H có phần chưa hợp lý đối với yêu cầu bồi thường về chi phí điều trị, qua xem xét các chứng từ như toa thuốc, có chứng từ trùng với nhau, tiền xe đi lại và các khoản chi phí khác trong quá trình điều trị vết thương của bà H, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận các khoản chi phí hợp lý như sau:

- Tiền thuốc, tiền viện phí 69.892.808 đồng.
- Tiền ngày công lao động mất thu nhập của bà H lúc điều trị tại bệnh viện là 12 ngày x 210.000 đồng = 2.520.000 đồng.
- Tiền tàu xe đi lại từ Huyền Hội lên bệnh viện Trà Vinh và từ bệnh viện Trà Vinh lên Bệnh viện STO Phương Đông Thành phố Hồ Chí Minh chuyến đi và về trong quá trình đi điều trị 5.300.000 đồng.
- Tiền ngày công lao động mất thu nhập của bà H sau khi xuất viện về điều trị tại nhà là 20 ngày x 210.000 đồng/ngày = 4.200.000 đồng.

[4] Về tổn thất tinh thần: Xét thấy bà Nguyễn Thị H bị thương tích phần nào cũng làm ảnh hưởng đến mặt tinh thần, nay bà H yêu cầu bồi thường về tổn thất tinh thần là có cơ sở, tuy nhiên cần phải xem xét về mức độ thiệt hại về sức khỏe của bà H để buộc anh T bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ vào mức độ thiệt hại về sức khỏe của bà H do

Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế Trà Vinh cung cấp theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 156/Tgt, ngày 16/9/2019 thì tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà H là 41%. Theo pháp luật quy định về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá 50 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Căn cứ vào mức độ thiệt hại về sức khỏe của bà H, Hội đồng xét xử nghĩ nên buộc anh T phải bồi thường về tổn thất tinh thần cho bà Hồng bằng 25 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là có căn cứ phù hợp, mức lương cơ sở hiện nay là 1.490.000 đồng x 25 lần = 37.250.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền anh T phải bồi thường cho bà H là 119.162.800 đồng. Trước đây, trong quá trình điều trị bên anh T có đưa cho bên bà H 2.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, tại phiên tòa bà H thống nhất số tiền 2.000.000 đồng sẽ được cấn trừ vào tổng số tiền bồi thường 119.162.800 đồng. Do đó, anh T phải có nghĩa vụ bồi thường tiếp cho bà H số tiền còn lại là 117.162.800 đồng.

Riêng đối với thương tích của con bà H tên Nguyễn Thiện Đ, do bà H không yêu cầu pháp luật giải quyết nên không xem xét.

[5] Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập trong thời gian bà H nằm viện điều trị thương tích ở Bệnh viện đa khoa Trà Vinh và Bệnh viện STO Phương Đông TP. Hồ Chí Minh. Đối với chị Nguyễn Thị L yêu cầu bồi thường 12 ngày, anh Nguyễn Văn S1 yêu cầu bồi thường 07 ngày và anh Nguyễn Thành N yêu cầu bồi thường 12 ngày là có phần chưa phù hợp vì qua đơn khởi kiện và lời trình bày của bà H thể hiện trong thời gian bà H điều trị tại Bệnh viện đa khoa Trà Vinh và và Bệnh viện STO Phương Đông TP. Hồ Chí Minh là 12 ngày nên chấp nhận cho những người nuôi bệnh cho bà H là 12 ngày, một ngày chấp nhận cho một người nuôi. Từ đó nghĩ nên chấp nhận cho chị L, anh S1 và anh N mỗi người 04 ngày công lao động mất thu nhập trong thời gian đi chăm sóc, nuôi dưỡng bà H.

Đối với chị L tại thời điểm nghỉ việc chăm sóc, nuôi dưỡng bà H là làm công nhân và xét theo yêu cầu của chị L là mỗi ngày chị thu nhập 150.000 đồng, xét yêu cầu của chị L là có căn cứ chấp nhận nên: 150.000 đồng/ngày x 04 ngày = 600.000 đồng; anh S1 làm nghề phụ xe, xét theo yêu cầu của anh S1 là thu nhập mỗi ngày 200.000 đồng, mức thu nhập này phù hợp với mức lao động phổ thông trung bình nên chấp nhận: 200.000 đồng/ngày x 04 ngày = 800.000 đồng; đối với anh N cũng là người làm công và có thu nhập mỗi ngày, xét theo yêu cầu của anh N, mức thu nhập mỗi ngày 180.000 đồng là có căn cứ, phù hợp nên chấp nhận: 180.000 đồng/ngày x 04 ngày = 720.000 đồng.

Đối với yêu cầu của chị L về tiền công lao động mất thu nhập trong thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng bà H điều trị tại nhà 05 tháng là chưa phù hợp với quy định của pháp luật nên không được chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: theo quy định của pháp luật thì yêu cầu bà Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Văn S1 và anh Nguyễn Thành N thuộc trường không phải chịu án phí.

Anh Võ Hữu T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 588, 590 và Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H và chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của chị Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Văn S1 và anh Nguyễn Thành N.

[1.1] Buộc anh Võ Hữu T phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà Nguyễn Thị H tiền số tiền là **117.162.800** (*Một trăm mười bảy triệu, một trăm sáu mươi hai nghìn, tám trăm*) đồng.

[1.2] Buộc anh Võ Hữu T phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị Nguyễn Thị L số tiền là **600.000** (*Sáu trăm nghìn*) đồng; cho anh Nguyễn Văn S1 số tiền là **800.000** (*Tám trăm nghìn*) đồng và cho anh Nguyễn Thành N số tiền là **720.000** (*Bảy trăm hai mươi nghìn*) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Võ Hữu T phải chịu án phí 5.858.000 đồng. Bà Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Văn S1 và anh Nguyễn Thành N không phải chịu án phí.

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị L 608.000 đồng tiền tạm ứng phí theo biên lai thu tiền số: AA/2018/0009726, ngày 23/6/2020 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu.

Hoàn trả cho anh Nguyễn Văn S1 300.000 đồng tiền tạm ứng phí theo biên lai thu tiền số: AA/2018/0009727, ngày 23/6/2020 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu.

Hoàn trả cho anh Nguyễn Thành N 300.000 đồng tiền tạm ứng phí theo biên lai thu tiền số: AA/2018/0009728, ngày 23/6/2020 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu.

Các đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Càng Long;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Nhung